TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ DẦU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 29-4-2022
V/v: "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Võ Kim Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Huy Cường

2. Ông Nguyễn Văn Ninh

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Lê Anh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 245/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2021 về việc "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2022, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Cẩm G, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Ấp TV 1, xã TP, huyện GD, tỉnh TN.

2. Bị đơn: Anh Dương Hoài V, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Ấp 1, xã BĐ, huyện GD, tỉnh TN.

(Chị G và anh V vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15 tháng 10 năm 2021 và các lần làm việc, nguyên đơn chị Trần Thị Cẩm G:

Chị và anh Dương Hoài V chung sống với nhau vào năm 2020, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bàu Đồn vào ngày 26-8-2020, nữ trang ngày cưới hiện không còn nên chị không yêu cầu giải quyết. Quá

trình chung sống anh chị có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, cả hai không nhường nhịn lẫn nhau, anh V hay đi nhậu, chị khuyên can nhiều lần nhưng không được nên vợ chồng thường xuyên gây gỗ, hôn nhân không được hạnh phúc. Đến tháng 01 năm 2021 anh chị sống ly thân đến nay mà không bàn việc đoàn tụ nên chị yêu cầu được ly hôn với anh V.

Con chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 24 tháng 12 năm 2021, bị đơn anh Dương Hoài V trình bày:

Sau khi kết hôn anh và chị G chung sống được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, do không hợp nhau dẫn đến thường xuyên mâu thuẫn, anh chị không còn tình cảm với nhau nên không bàn việc đoàn tụ, anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Giang.

Con chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa; việc chấp hành của các đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến khi vào nghị án thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình đề nghị: Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Cẩm G đối với anh Dương Hoài V; con chung, tài sản chung và nợ chung: khai không có, không yêu cầu nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Trần Thị Cẩm G và anh Dương Hoài V vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên vụ án vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị G và anh V chung sống với nhau vào năm 2020 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BĐ, huyện GD. Do đó, hôn nhân

giữa anh chị là hợp pháp nên được pháp luật công nhân và bảo vệ, nay chị G có yêu cầu ly hôn, Tòa án thụ lý và giải quyết theo thủ tục chung.

Xét yêu cầu ly hôn của chị G: Qua làm việc chị G và anh V đều xác định, nguyên nhân ly hôn do bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng không quan tâm lẫn nhau, sống ly thân từ tháng 01 năm 2021 đến nay mà không bàn việc đoàn tụ do không còn tình cảm, anh chị đều thống nhất ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn trong hôn nhân giữa anh chị trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị G đối với anh V là phù hợp theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Anh chị khai không có nên không giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không yêu cầu giải quyết.

Từ những nhận định trên xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Chị G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Huỳnh Thị Cẩm G đối với anh Dương Hoài V. Chị G được ly hôn với anh V.

2. Về con chung: Anh chị khai không có nên không giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không yêu cầu giải quyết.

4. Án phí: Chị G phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 0023762 ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Dầu. Chị G đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC.THADS huyện Gò Dầu;
- UBND xã BĐ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Võ Kim Quyên